

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU
VỰC 3 - THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2026/HS-ST**
Ngày: 29/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Vũ Duy.

2. Ông Nguyễn Việt Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 56/2026/TLST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: TRẦN THỊ Đ, sinh ngày 15/05/1963; Giới tính: Nữ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã A, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Bố: Trần Văn M, sinh năm 1935 (đã chết), Mẹ: Nguyễn Thị C (sinh năm 1938); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Trương Kim T, sinh năm 1964 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: ĐẶNG THỊ H, sinh ngày 14/8/1983; Giới tính: Nữ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm A, xã A, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Bố: Đặng Ngọc K, sinh năm 1958 (đã chết), Mẹ: Nguyễn

Thị T1 (sinh năm 1962). Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Lê Quang H1, sinh năm 1982; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: DƯƠNG THỊ N, sinh ngày 22/02/1982; Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã A, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Bố: Dương Văn V, sinh năm 1954 (đã chết), Mẹ: Trịnh Thị D, sinh năm 1955; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Dương Thanh T2, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Họ và tên: HỒ NGỌC H2, sinh ngày 18/01/1957; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã A, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Bố: Hồ Ngọc C1 (đã chết), Mẹ: Vũ Thị C2 (đã chết). Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Chu Thị T3, sinh năm 1965; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

* **Người làm chứng:** anh **Lê Quang H1**, sinh năm 1982. Trú tại: Xóm A, xã A, tỉnh Thái Nguyên và ông **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1965. Trú tại: Xóm H, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt ông T4.*

* **Người chứng kiến:** ông Lương Xuân H3, sinh năm 1959. Trú tại: Xóm B, xã A, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 15/02/2026 Tổ công tác Công an xã A, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn xã A thì phát hiện tại

gia đình của Trần Thị Đ tại xóm B, xã A có một nhóm đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền gồm: Trần Thị Đ, Đặng Thị H, Dương Thị N và Hồ Ngọc H2. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 quân, số tiền 3.120.000 đồng thu tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc, ngoài ra Trần Thị Đ tự nguyện giao nộp 190.000 đồng, Hồ Ngọc H2 giao nộp 1.500.000 đồng, Dương Thị N giao nộp 340.000 đồng, Đặng Thị H giao nộp 200.000 đồng (theo các đối tượng khai số tiền giao nộp trên mục đích sử dụng vào việc đánh bạc).

Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã A đã chuyển hồ sơ, vật chứng, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Buổi tối ngày 14/02/2026, Đ mời Hồ Ngọc H2, Dương Thị N và Đặng Thị H đến nhà Đ tại xóm B, xã A, tỉnh Thái Nguyên để ăn cơm tất niên. Sau khi ăn cơm xong cả nhóm ra bàn uống nước tại nhà Đ để nói chuyện. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì cả nhóm cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Đ lấy một bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài có sẵn ở nhà từ trước rồi cả nhóm cùng nhau ngồi xuống nền gạch hoa trong phòng ngủ nhà Đ để đánh bạc. Khi đánh bạc thì Đ có khoảng 750.000 đồng, N có khoảng 640.000 đồng, H có khoảng 1.600.000 đồng, H2 có khoảng 2.540.000 đồng. Về hình thức đánh bạc như sau: Các đối tượng dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia cho 4 người chơi, mỗi người chơi được chia 09 quân bài, riêng người chia bài được chia 10 quân, số quân bài còn lại để ở giữa gọi là “Nọc”. Người giữ 10 quân bài đánh lá bài đầu tiên, sau đó những người chơi tiếp theo sẽ được đánh theo chiều kim đồng hồ tính từ người đầu tiên. Mỗi người chơi sẽ đánh ra 1 lá bài trên tay, những người sau nếu thấy quân bài người trước đánh có tạo thành “Phỏm” thì có thể ăn quân bài đó rồi đánh ra 01 quân bài đang cầm trên tay cho người tiếp theo. “Phỏm” là những bộ bài có 3 lá bài đồng chất liên tiếp nhau hoặc 3 lá bài cùng giá trị. Nếu như người chơi không ăn quân bài của người trước thì sẽ bốc 1 quân bài trong bộ “Nọc”, sau đó cũng đánh ra một quân bài từ bộ bài đang cầm trên tay hoặc đánh chính quân bài vừa bốc được. Lượt chơi như vậy cứ thế tiếp diễn cho đến hết 4 lượt bốc bài. Ván bài kết thúc khi có 01 người Û (tức là 09 lá bài trên tay người chơi đều tạo thành các phỏm), những người chơi còn lại sẽ phải trả tiền cược cho người đó. Nếu như đã kết thúc các lượt bốc bài và không có ai Û thì người chơi sẽ tiến hành hạ “Phỏm”. Sau đó, mọi người chơi tiến hành cộng điểm các lá bài còn lại không tạo thành phỏm để so điểm với nhau. Người chơi nào có số điểm thấp nhất thì sẽ chiến thắng và thắng tiền cược của những người chơi còn lại, còn lại theo thứ tự số điểm. Số điểm của người chơi trong trường hợp không “Û” sẽ được tính với các số tương ứng trong bài. Riêng các lá A, J, Q và K thì điểm tương ứng sẽ là 1, 11, 12 và 13. Trong trường hợp, các người chơi cùng có số điểm thì người nào hạ bài trước theo thứ tự thì người đó sẽ

chiến thắng. Người chơi nào kết thúc ván bài mà không có “Phỏm” thì gọi là “Móm” và sẽ bị tính là về cuối và phải trả tiền cược cho người về nhất. Trong quá trình đánh bài, người nào đánh cho người sau ăn 03 quân bài tạo thành 03 “Phỏm” thì gọi là “Đền L”. Người thắng ở ván trước sẽ là người chia bài và đánh đầu tiên ở ván sau. Mức cược khi đánh bạc được quy ước như sau: Ván bài có người ù thì những người chơi còn lại phải trả 50.000 đồng cho người được ù. Ván bài không có người ù thì người về cuối (về thứ 4) trả cho người nhất 30.000 đồng, người về ba trả cho người nhất 20.000 đồng, người về nhì trả cho người nhất 10.000 đồng. Trong ván bài nếu có người bị M1 thì phải trả cho người nhất 40.000 đồng. Người bị đền L phải trả cho người ăn được 03 lá bài liên tiếp của mình số tiền 150.000 đồng. Khi cả nhóm đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì có anh Lê Quang H1, sinh năm 1982 là chồng của Đặng Thị H và ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1965 là bạn trai của Trần Thị Đ đến nhà Đ thì thấy các đối tượng đang đánh bạc nhưng anh H1 và ông T4 chỉ xem một lúc rồi đi ra khu vực ngoài sân uống nước, không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 15/02/2026 thì bị Tổ công tác Công an xã A, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 5.350.000 đồng. Các bị cáo đều xác định số tiền thu giữ trên chiếu bạc và số tiền tự nguyện giao nộp là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Vật chứng của vụ án: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1; 5.350.000 đồng tiền ngân hàng N1. Số vật chứng này đang được lưu giữ bảo quản theo quy định chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 29/CT - VKS KV3 ngày 05/5/2026, VKSND Khu vực 3 - Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Trần Thị Đ, Đặng Thị H, Dương Thị N và Hồ Ngọc H2 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX **Áp dụng:** khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS. **Xử phạt:** các bị cáo Trần Thị Đ, Đặng Thị H, Dương Thị N *mỗi* bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Hồ Ngọc H2 từ 09 đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung *mỗi* bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và xem xét về việc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo Đ, H, N đều không có ý kiến tranh luận. Thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; bị cáo H2 thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan nhưng cho rằng hình phạt tù dành cho bị cáo là quá nghiêm khắc so với các bị cáo khác, KSV giữ nguyên quan điểm và cho rằng số lượng tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc bằng ½ tổng số

tiền dùng để đánh bạc nên phải chịu hình phạt tù giam và giữ nguyên quan điểm. Nói lời sau cùng: đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; VKSND Khu vực 3 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 14/02/2026 đến 00 giờ 15 phút ngày 15/02/2026 tại nhà ở của Trần Thị Đ thuộc xóm B, xã A, tỉnh Thái Nguyên. Trần Thị Đ cùng với Đặng Thị H, Dương Thị N và Hồ Ngọc H2 đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền thì bị Tổ công tác Công an xã A phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ 5.350.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và một bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo trạng truy tố số 28/CT - VKS KV3 ngày 05/5/2026 và quan điểm đề nghị tại phiên tòa của VKSND Khu vực 3 - Thái Nguyên đối với các bị cáo cơ bản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhưng có phần nghiêm khắc đối với bị cáo H2, HĐXX cần xem xét khi nghị án.

Nội dung khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

{3}. Xét tính chất hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không có tính tổ chức, cho vay, cầm cố hoặc thu tiền đánh bạc; không phân công canh gác, cảnh giới để đánh bạc; số tiền đánh bạc đủ định lượng cấu thành tội phạm nên các bị cáo đều có vai trò đồng phạm giản đơn là người thực hiện hành vi “*Đánh bạc*”.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

{5}. Xét nhân thân của các bị cáo: các bị cáo đều được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đủ nhận thức về các việc làm đúng sai của bản thân; đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng do nhất thời ham chơi các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS; đều thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức đánh bạc; số lượng tiền đánh bạc đủ định lượng để cấu thành tội phạm. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX cần căn cứ vào đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt tù cho phù hợp, vừa đảm bảo tính nghiêm minh đúng pháp luật vừa đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: cần phạt 04/04 bị cáo, mỗi bị cáo một khoản tiền theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

{7}. Về vật chứng vụ án:

+ **Số** tiền 5.350.000 đồng tiền ngân hàng N1. Xác định là công cụ phương tiện sử dụng phạm tội, cần được tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ **01** bộ bài tú lơ khơ 52 quân được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1. Là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

{8}. Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo Đặng Thị H và Dương Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Trần Thị Đ và Hồ Ngọc H2 vì là người cao tuổi. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

{9}. Các nội dung có liên quan khác: Liên quan trong vụ án có ông Lê Quang H1 và Nguyễn Văn T4 có mặt tại thời điểm phát hiện các đối tượng đang đánh bạc, tuy nhiên ông H1 và ông T4 không tham gia đánh bạc, gá bạc, không đồng phạm với các bị can nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Thị Đ, Đặng Thị H, Dương Thị N và Hồ Ngọc H2** phạm tội “*Đánh bạc*”;

Áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS;

+ **Xử phạt:** bị cáo **Trần Thị Đ 09 (chín)** tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ **Xử phạt:** bị cáo **Đặng Thị H 09** (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách **18** (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ **Xử phạt:** bị cáo **Dương Thị N 09** (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách **18** (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ **Xử phạt:** bị cáo **Hồ Ngọc H2 12** (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách **24** (*hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Thị Đ cùng, Đặng Thị H, Dương Thị N và Hồ Ngọc H2 cho UBND xã A, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

* **Hình Phạt bổ sung:** Phạt bổ sung các bị cáo Trần Thị Đ, Đặng Thị H, Dương Thị N và Hồ Ngọc H2 *mỗi* bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung Ngân sách Nhà nước.

* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.350.000 đồng tiền Ngân hàng N1.

+ Tịch thu tiêu hủy **01** bộ bài tú lơ khơ 52 quân được niêm phong trong phong bì ký hiệu B.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ - VKSTNN-KV ngày 05/5/2026 của VKSND Khu vực 3 - Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng Thị H và Dương Thị N *mỗi* bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST sung ngân sách Nhà nước. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Trần Thị Đ và Hồ Ngọc H2.

Ấn xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN + KV3 TN;

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan điều tra Thái Nguyên;
- THAHS + THADS Thái Nguyên;
- Bị cáo; UBND xã An Khánh;
- Lưu hồ sơ + VT.

(Đã ký)

Hoàng Văn Kiên